

Số: 30 /2013/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 06 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về công tác viên dịch thuật và mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

Căn cứ Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hôn nhân và gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 79/2007/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 110/TTr-STP ngày 11/9/2013 về việc đề nghị ban hành Quyết định quy định về công tác viên dịch thuật và mức thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về lựa chọn, quản lý đội ngũ công tác viên dịch thuật trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; quy định mức thù lao biên dịch từ tiếng nước ngoài dịch sang tiếng Việt hoặc ngược lại đối với các loại văn bản, giấy tờ do Phòng Tư pháp chứng thực chữ ký của người dịch trong bản dịch; quy định mức thù lao phiên dịch khi giải quyết các yêu cầu về hộ tịch có yếu tố nước ngoài tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

b) Đối với các việc dịch thuật khác, khuyến khích các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ dịch thuật thỏa thuận mức thù lao quy định tại Quyết định này.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu dịch thuật và chứng thực chữ ký của người dịch; các cá nhân có yêu cầu giải quyết các việc về hộ tịch có yếu tố nước ngoài tại Sở Tư pháp mà theo quy định của pháp luật phải có dịch thuật;

b) Cộng tác viên dịch thuật của các Phòng Tư pháp, Sở Tư pháp; người tự dịch có yêu cầu chứng thực chữ ký người dịch;

c) Cơ quan quản lý cộng tác viên dịch thuật.

3. Tiêu chuẩn của người dịch

a) Có bằng cử nhân ngoại ngữ trở lên về thứ tiếng nước ngoài cần dịch;

b) Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên tại nước ngoài đối với thứ tiếng nước ngoài cần dịch.

Điều 2. Cộng tác viên dịch thuật

Người có một trong các tiêu chuẩn nêu tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này được đăng ký làm cộng tác viên dịch thuật của Sở Tư pháp, của một hoặc nhiều Phòng Tư pháp.

Cộng tác viên dịch thuật là người dịch đã ký hợp đồng dịch thuật với Giám đốc Sở Tư pháp, Trưởng Phòng Tư pháp, trong đó cam kết thực hiện dịch chính xác và chịu trách nhiệm về nội dung dịch thuật; chấp hành nội quy dịch thuật của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp.

Điều 3. Trách nhiệm của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp

Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm lựa chọn người dịch có đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật để tổ chức thành đội ngũ cộng tác viên dịch thuật của cơ quan; ký kết hợp đồng dịch thuật với cộng tác viên dịch thuật; niêm yết công khai danh sách cộng tác viên dịch thuật tại trụ sở cơ quan để người có nhu cầu dịch thuật liên hệ, lựa chọn (riêng đối với việc phiên dịch trong phỏng vấn đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài do Giám đốc Sở Tư pháp chỉ định).

Trường hợp người tự dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp yêu cầu chứng thực chữ ký của người dịch, Trưởng Phòng Tư pháp phải thực hiện và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành về thủ tục, thời hạn chứng thực chữ ký (thực hiện ngay trong buổi tiếp nhận yêu cầu). Trường hợp cần phải xác minh làm rõ nhân thân của người yêu cầu chứng thực thì thời hạn được kéo dài thêm nhưng không được quá 03 (ba) ngày làm việc.

Điều 4. Thủ lao dịch thuật

1. Cộng tác viên dịch thuật được thỏa thuận mức thù lao dịch thuật với tổ chức, cá nhân yêu cầu nhưng không vượt quá mức tối đa theo quy định dưới đây; đồng thời phải thực hiện nghĩa vụ nộp thuế theo quy định.

2. Mức thu thù lao biên dịch

Thù lao biên dịch được tính trên cơ sở thứ tiếng cần dịch và tính chất ngữ nghĩa của nội dung giấy tờ, văn bản cần dịch.

a) Mức thù lao biên dịch đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất ít phức tạp (như: chứng minh nhân dân, hộ khẩu, bằng lái xe, giấy khai sinh; giấy chứng nhận kết hôn...)

- Tiếng Anh, Pháp sang tiếng Việt và ngược lại: không quá 100.000 đồng/trang;

- Tiếng Nga, Đức, Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại: không quá 120.000 đồng/trang;

- Đối với các ngôn ngữ khác: không quá 150.000 đồng/trang.

b) Mức thù lao biên dịch đối với các loại giấy tờ, văn bản mà nội dung có tính chất phức tạp, từ ngữ trong văn bản có tính chất chuyên ngành, kỹ thuật (như: các loại hợp đồng, bản án, quyết định của Tòa án, các văn bản khác có tính chất chuyên ngành...)

- Tiếng Anh, Pháp sang tiếng Việt và ngược lại: không quá 150.000 đồng/trang;

- Tiếng Nga, Đức, Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc sang tiếng Việt và ngược lại: không quá 200.000 đồng/trang;

- Đối với các ngôn ngữ khác: không quá 250.000 đồng/trang.

3. Mức thu thù lao phiên dịch đồng thời giữa tiếng nước ngoài và tiếng Việt

a) Trường hợp tính theo giờ: không quá 250.000 đồng/giờ và mức thu cho một lần phiên dịch được tính tối thiểu là 01 (một) giờ.

b) Trường hợp tính theo vụ việc (hồ sơ): tối đa không quá 750.000 đồng/vụ việc.

4. Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu và được cung cấp dịch vụ dịch thuật có trách nhiệm trả thù lao cho cộng tác viên dịch thuật theo quy định tại điểm 1, 2, 3 của Điều này. Mức thù lao dịch thuật này chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Điều 5. Trách nhiệm, hiệu lực thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Trưởng Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết

định số 33/2009/QĐ-UBND ngày 26/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu, chi thù lao dịch thuật tại các Phòng Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy; (thay B/c);
- TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo Đắk Lắk;
- Như Điều 5;
- VP UBND tỉnh: LđVP;
- Website tỉnh;
- Các P ch. môn, TTHTLT;
- Lưu: VT, NCm90.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Dhăm Ênuôi